

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA HỘI ĐỒNG HÒA GIẢI TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI ĐIỀU
THUỘC HIỆP HỘI ĐIỀU VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20 /2014/QĐ-HHĐ ngày 25/9/2014
của Chủ tịch Hiệp hội Điều Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định cụ thể hoạt động của Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại thuộc Hiệp hội Điều Việt Nam.
2. Quy định về quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại về các tranh chấp thương mại có liên quan đến hạt điều và các sản phẩm từ điều.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho tất cả tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành điều, Hội viên Hiệp hội Điều Việt Nam có nhu cầu cần Hiệp hội hỗ trợ hòa giải, xử lý khiếu nại về tranh chấp thương mại về các sản phẩm điều (điều nhân, điều thô, dầu vỏ hạt điều,...).
2. Quy chế này không áp dụng cho các khiếu kiện đã gửi Trung tâm trọng tài hoặc/ và Tòa án chờ thụ lý giải quyết.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT TRANH
CHẤP THƯƠNG MẠI CỦA HIỆP HỘI ĐIỀU VIỆT NAM

Điều 3: Chức năng Nhiệm vụ của Hội đồng:

1. Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại của Hiệp hội Điều Việt Nam do Ban chấp hành Hiệp hội Điều Việt Nam thành lập là cơ quan thường trực và tham mưu giúp Ban chấp hành Hiệp hội xử lý, hỗ trợ các trường hợp có khiếu nại về tranh chấp thương mại.
2. Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại có những nhiệm vụ cụ thể như sau:
 - a) Xem xét xử lý các hồ sơ khiếu nại, tranh chấp thương mại do Văn phòng Hiệp hội tập hợp và chuyển cho Thường trực Hội đồng.
 - b) Tổ chức thẩm tra, thẩm định hồ sơ.
 - c) Nghiên cứu phương án xử lý.

d) Xử lý đơn thư khiếu nại, tranh chấp thương mại theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.

e) Thay mặt Ban chấp hành Hiệp hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Trung tâm trọng tài trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo khi có yêu cầu.

g) Tư vấn, tham mưu, báo cáo cho Ban chấp hành Hiệp hội Điều Việt Nam ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan quản lý, xử lý các khiếu nại, tranh chấp thương mại của Hội viên Hiệp hội Điều Việt Nam.

h) Định kỳ báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với các Ban chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội Điều Việt Nam.

Điều 4: Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng:

1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch đương nhiệm của Hiệp hội Điều Việt Nam hoặc người được Chủ tịch Hiệp hội ủy quyền, là người đại diện chính thức cho Hội đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xây dựng, tổ chức bộ máy nhân sự Hội đồng, quyết định về mọi hoạt động của Hội đồng, triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng.

3. Có thẩm quyền giải quyết Hồ sơ Tranh chấp thương mại trên cơ sở thông qua ý kiến của 2/3 thành viên Hội đồng.

4. Có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí, tuyên truyền trong việc thông tin về kết quả hòa giải tranh chấp thương mại.

Điều 5. Cơ quan giám sát:

Trưởng Ban Kiểm tra Hiệp hội Điều Việt Nam có trách nhiệm xác minh, đánh giá kết luận của Hội đồng Hòa giải tranh chấp thương mại khi có yêu cầu và có quyền yêu cầu Hội đồng tổ chức đánh giá lại đối với những tranh chấp thương mại giữa hội viên với hội viên thuộc Hiệp hội Điều Việt Nam.

Chương III QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XỬ LÝ HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI

Điều 6. Tiếp nhận hồ sơ

Văn phòng Hiệp hội Điều Việt Nam tiếp nhận hồ sơ khiếu nại về tranh chấp thương mại (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, kể cả email, fax nhưng phải có chữ ký hợp lệ của đương đơn) và chỉ nhận hồ sơ những trường hợp sau:

1. Tổ chức, cá nhân khiếu nại là đối tượng có quyền, lợi ích hợp pháp đối với nội dung mà mình khiếu nại;

2. Tổ chức, cá nhân khiếu nại là đối tượng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp thông qua người đại diện để thực hiện việc khiếu nại thì người đại diện phải có giấy ủy quyền hợp lệ.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân khiếu nại có luật sư giúp đỡ thì luật sư phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Việc khiếu nại chưa được Trung tâm trọng tài hoặc Tòa án thụ lý để giải quyết.

5. Có hồ sơ, tài liệu đầy đủ liên quan đến nội dung khiếu nại (đơn thư khiếu nại, hợp đồng và các chứng từ có liên quan). Văn phòng Hiệp hội có thể yêu cầu tổ chức, cá nhân khiếu nại gửi kèm các giấy tờ, tài liệu là bản gốc liên quan đến vụ việc khiếu nại và sau đó trả lại các giấy tờ, tài liệu đó cho tổ chức, cá nhân khiếu nại sau khi đã đối chiếu với bản gốc.

Điều 7: Xử lý hồ sơ

1. Đối với những trường hợp chưa đủ yêu cầu theo quy định tại Điều 6, Văn phòng Hiệp hội trực tiếp hướng dẫn người nộp đơn bổ sung hồ sơ.

2. Đối với những hồ sơ đầy đủ, Văn phòng Hiệp hội chuyển cho Thường trực Hội đồng Tranh chấp thương mại để giải quyết. Không giải quyết những trường hợp chưa đủ hồ sơ như quy định.

3. Thường trực Hội đồng Tranh chấp thương mại xem xét hồ sơ. Nếu thấy nội dung khiếu nại vượt quá thẩm quyền của Hiệp hội thì có văn bản trả lời lý do không thụ lý và hướng dẫn tổ chức, cá nhân khiếu nại gặp các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 8. Thẩm định hồ sơ, sự việc.

Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại có thể thành lập Tổ công tác hoặc phân công cán bộ nghiệp vụ xuống cơ sở, thẩm tra xác minh và đề xuất biện pháp giải quyết. Khi kết thúc việc thẩm tra xác minh, Tổ công tác hoặc người được giao nhiệm vụ xác minh phải có văn bản báo cáo kết quả xác minh với người ra quyết định giao nhiệm vụ; báo cáo phải nêu rõ những nội dung xác minh kèm theo hồ sơ tài liệu chứng minh cho kết luận và kiến nghị xử lý của mình.

Điều 9. Gặp gỡ, xử lý hòa giải:

1. Khi giải quyết khiếu nại, Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại phải trực tiếp gặp gỡ đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người đại diện (trong trường hợp người khiếu nại ủy quyền đại diện), Luật sư (trong trường hợp người khiếu nại yêu cầu Luật sư giúp đỡ pháp luật), người có quyền, lợi ích liên quan khi cần thiết để làm rõ nội dung khiếu nại, phạm vi khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại; việc gặp gỡ đối thoại phải tiến hành công khai, dân chủ. Trường hợp cần thiết Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại có thể mời đại diện các tổ chức chính trị - xã hội tham dự.

2. Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người tham gia gặp gỡ, đối thoại quy định tại khoản 1 Điều này biết về thời gian, địa điểm, nội dung việc gặp gỡ, đối thoại; người tham gia đối thoại có quyền phát biểu ý kiến, đưa ra những bằng chứng liên quan đến vụ việc khiếu nại và yêu cầu của mình.

3. Khi tiến hành gặp gỡ đối thoại phải lập thành biên bản ghi rõ nội dung, ý kiến của các bên tham gia đối thoại; tóm tắt các nội dung đã đối thoại, các yêu cầu, đề nghị của người khiếu nại, có chữ ký của người tham gia đối thoại. Trường hợp người tham gia đối thoại không ký vào biên bản thì Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại phải ghi lý do vào biên bản và đề nghị những người tham gia đối thoại

xác nhận về việc đã tổ chức đối thoại. Trong biên bản bắt buộc phải có đủ các nội dung sau:

- Ngày, tháng, năm biên bản;
- Tên, địa chỉ của người khiếu nại, người bị khiếu nại;
- Nội dung khiếu nại;
- Kết quả xác minh nội dung khiếu nại; căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại;
- Kết luận sơ bộ nội dung khiếu nại là đúng/ đúng một phần/ hoặc sai toàn bộ;
- Việc bồi thường cho người bị thiệt hại (nếu có);
- Quyền khiếu nại tiếp, quyền khởi kiện vụ án hành chính tại cơ quan trọng tài, hoặc Tòa án.

4. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, khuyến khích các hình thức hoà giải phù hợp với tình hình thực tế và văn hóa kinh doanh, đồng thời không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; khuyến khích việc người khiếu nại rút đơn khiếu nại và hai bên, người khiếu nại và người bị khiếu nại đàm phán hòa giải, giải quyết tranh chấp.

5. Trong người hợp một trong hai bên có liên quan không có mặt, Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại lấy ý kiến của bên có mặt và lập biên bản. Trường hợp cả hai bên không có mặt để tham dự cuộc họp hòa giải, Hội đồng hòa giải lập biên bản cuộc họp và quyết định có tiếp tục hòa giải hay không.

6. Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại ra Thông báo giải quyết khiếu nại bằng văn bản và gửi quyết định này cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và lợi ích liên quan.

7. Quá trình giải quyết khiếu nại phải được lập thành hồ sơ và lưu giữ tại cơ quan giải quyết theo quy định.

8. Khi có yêu cầu của cơ quan giải quyết tiếp theo (Trọng tài hoặc Tòa án), Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại phải sao gửi toàn bộ hồ sơ giải quyết cho cơ quan giải quyết tiếp theo (theo yêu cầu của các cơ quan tố tụng).

Điều 10. Thời hạn giải quyết hồ sơ, tranh chấp thương mại:

1. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ khiếu nại đầy đủ theo quy định do Văn phòng Hiệp hội chuyển lên, Thường trực Hội đồng hòa giải Tranh chấp thương mại phải nghiên cứu hồ sơ, thụ lý để giải quyết. Trường hợp không giải quyết được phải có thông báo, nêu rõ lý do cho người khiếu nại biết.

2. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO.

Điều 11. Báo cáo định kỳ của Hội đồng:

1. Báo cáo 06 tháng: gửi trước ngày 01 tháng 7 hàng năm.
2. Báo cáo năm: gửi trước ngày 01 tháng 1 của năm tiếp theo.
3. Trường hợp báo cáo đột xuất: Khi phát sinh vụ việc bất thường và phức tạp..
4. Báo cáo chuyên đề: trong một số sự kiện chuyên đề yêu cầu phải có thông tin, báo cáo về giải quyết khiếu nại, hòa giải tranh chấp thương mại.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.

Điều 12. Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng trong quá trình xử lý các đơn thư, khiếu nại, tranh chấp thương mại đạt kết quả tốt đẹp sẽ được xét khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

Điều 13. Thành viên Hội đồng có một trong các hành vi vi phạm các quy định này, gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý bằng một trong các hình thức kỷ luật sau: Khiển trách, Cảnh cáo, bãi miễn tư cách thành viên Hội đồng.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015.

Điều 15: Giao cho Hội đồng hòa giải Tranh chấp thương mại tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Thường trực Ban chấp hành Hiệp hội để tổng hợp, báo cáo Ban chấp hành Hiệp hội xem xét, quyết định./.
